TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2025/DS-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXXST-DS ngày 28/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-DS ngày 14/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam)

Trụ sở: Số 91 đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D; Sinh năm 2000;

Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2024);

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Bá P; Sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số B đường P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2024 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 22/12/2022, Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 4153805 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp

tín dụng cho Bị đơn Huỳnh Bá P với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng (Gồm 30.000.000đồng giải ngân qua số tài khoản 0071005320452 mở tại ngân hàng TMCP N và 2.310.000 đồng bảo hiểm khoản vay), lãi suất 46%/năm.

Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bị đơn. Theo Hợp đồng tín dụng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/01/2023 đến ngày 25/12/2024.

Sau khi được giải ngân Bị đơn đã thanh toán 9.981.357 đồng (Trong đó: G đã trả: 4.458.352 đồng; L đã trả: 5.475.076 đồng; Phí thu hộ đã trả: 47.929 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 01/02/2024 Bị đơn đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân.

Công ty T đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị Bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho Bị đơn biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, Bị đơn vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng Bị đơn vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc Bị đơn thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2025 là 62.850.152 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.851.648 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 12.505.823 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 20.717.478 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.775.203 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 31/05/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Công ty xác định chỉ cho cá nhân ông P vay vốn, không liên quan đến người khác nên Công ty chỉ yêu cầu cá nhân ông P có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Huỳnh Bá P đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông P cũng không có bất

kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông P.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thể hiện nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Huỳnh Bá P thanh toán ngay một lần cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 30/05/2025 với tổng số tiền gốc và lãi của Bị đơn cần phải thanh toán là: 62.850.152 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.851.648 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 12.505.823 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 20.717.478 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 1.775.203 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 31/05/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – ông Huỳnh Bá P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty T (Việt Nam).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty khởi kiện ông Huỳnh Bá P yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn – ông Huỳnh Bá P có đăng ký hộ khẩu tại Quận H và trong hồ sơ tín dụng ông P cũng ký xác nhận cư trú tại địa chỉ số B đường P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an phường G, Quận H, ông P có đăng kí thường trú tại địa chỉ số B đường P, Phường G, Quận H và thực tế cư ngụ tại địa phương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Huỳnh Bá P, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông P.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Công ty T (Việt Nam) với ông Huỳnh Bá P là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ngày 22/12/2022, Công ty T ký Hợp đồng tín dụng số: 4153805 về việc cấp tín dụng cho Bị đơn Huỳnh Bá P với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông P. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Công ty T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 30/05/2025 với tổng số tiền gốc và lãi của Bị đơn cần phải thanh toán là: 62.850.152 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.851.648 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 12.505.823 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 20.717.478 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.775.203 đồng.

Là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Huỳnh Bá P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Bá P phải chịu là 3.142.507 đồng.

- Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Bá P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/05/2025 với tổng số tiền gốc và lãi của Bị đơn cần phải thanh toán là: 62.850.152 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.851.648 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 12.505.823 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 20.717.478 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.775.203 đồng.

Ông Huỳnh Bá P còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/05/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Công ty T (Việt Nam) và ông Huỳnh Bá P .

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Huỳnh Bá P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.142.507 đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.010.754 đồng theo biên lai thu tiền số 0031427 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty T (Việt Nam), ông Huỳnh Bá P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.